

Bản án: 100/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-4-2022.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi.

2 Ông Nguyễn Chí Lin.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã M1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04/01/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Tr sống với nhau năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Trong thời gian đầu chung sống, vợ, chồng hạnh phúc. Đến năm 2021, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, chị và anh Tr không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh Tr sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không

còn và cũng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Tr, vì bận công việc nên chị xin vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

Về con chung: Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 19/11/2020, con hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị xin được quyền nuôi con, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Tr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr, anh Tr hiện có hộ khẩu tạm trú tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh Tr vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Thành Tr chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị Th và anh Tr được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị Th và anh Tr phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin ly hôn anh Tr, anh Tr không phản hồi ý kiến của chị Th.

[3] Xét thấy chị Th và anh Tr chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn nhưng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Chị Th và anh Tr không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay, anh Tr cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử hôm nay, anh Tr cũng không đến, không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị Th xin ly hôn với anh Tr là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Tr.

[4] Con chung: Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 19/11/2020, cháu Phúc hiện đang sống với chị Th, sau khi ly hôn chị Th xin tiếp tục nuôi. Xét thấy, cháu

Phúc đang sống với chị Th ổn định, cháu phát triển bình thường, hơn nữa Cháu Phúc dưới 36 tháng tuổi nên giao cháu cho chị Th tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị Th yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, anh Tr không phản hồi ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Th. Tuy nhiên, cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và mức cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên cần buộc anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phúc với số tiền là 1.000.000đ/tháng, thời gian bắt đầu từ tháng 5 năm 2022 đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với anh Tr không phản hồi ý kiến yêu cầu xin ly hôn của chị Th nên không thể hiện có tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th đối với anh Nguyễn Thành Tr về việc “ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu Th được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 19/11/2020, anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Chị Th được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009278 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Anh Tr chịu 300.000đ án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã M;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên